

mán tiān guò hǎi

1 瞒天过海、

wéi wèi jiù zhào

2 围魏救赵

jiè dāo shā rén

3 借刀杀人、

yǐ yì dài láo

4 以逸待劳

chèn huǒ dǎ jié

5 趁火打劫、

shēng dōng jī xī

6 声东击西

wú zhōng shēng yǒu

7 无中生有、

àn dù chén cāng

8 暗渡陈仓

gé àn guān huǒ

9 隔岸观火、

xiào lǐ cáng dāo

10 笑里藏刀

lǐ dài táo jiāng

1 1 李代桃僵、

shùn shǒu qiān yáng

1 2 顺手牵羊

dǎ cǎo jīng shé

1 3 打草惊蛇、

jiè shī huán hún

1 4 借尸还魂



